

Bản án số: 61/2019/HS-ST.

Ngày: 22 - 11 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Nguyễn Văn Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59 /2019/TLST-HS ngày 14/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81A /2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thân Quốc C**, sinh năm 1987;

- ĐKKHKT và nơi ở: Thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh B;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 10/12;

- Họ tên bố: Thân Văn J, sinh năm 1939;

- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1943;

- Gia đình có 06 chị em, bị cáo là thứ sáu;

- Vợ: Đặng Thị N, sinh năm 1997 (chưa đăng ký kết hôn);

- Con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 30/6/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang khởi tố Thân Quốc C về tội Cường đoạt tài sản, đến ngày 22/10/2008, Viện KSND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự;

+ Bản án số 22/2011/HSST ngày 29/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên và Bản án số 72/HSPT ngày 12/7/2011 của Tòa án nhân dân

tỉnh Hưng Yên xử phạt Thân Quốc C 07 năm tù về tội “Hiếp dâm”. Chấp hành xong bản án ngày 30/8/2013 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013, chấp hành xong án phí ngày 23/8/2011);

+ Ngày 20/8/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang khởi tố Thân Quốc C về tội Cố ý gây thương tích. Đến ngày 03/9/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định đình chỉ điều tra do bị hại rút đơn. Cùng ngày, Công an thành phố Bắc Giang ra Quyết định xử phạt hành chính số 85, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. C chấp hành xong tiền phạt ngày 03/9/2015.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên toà).

*** Người bào chữa cho bị cáo Thân Quốc C :** Bà Bùi Thị Thuý - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hoàng Loan - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Địa chỉ: Số 9, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Họ và tên: **Sầm Công M**, sinh năm 1997;

- ĐKKHKT và nơi ở: thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh B;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 10/12;
- Họ tên bố: Sầm Văn C, sinh năm 1972 (đã chết);
- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;
- Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai;
- Vợ: Vương Thị Thu H1, sinh năm 2000;
- Con: có 01 con sinh năm 2018;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Nhân thân:

+ Quyết định số 4738/QĐ- UBND ngày 03/12/2013 của UBND thành phố Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Sầm Công M vào trường giáo dưỡng, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 08/10/2014;

+ Quyết định số 16/QĐ- XPHC ngày 22/9/2017 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang xử phạt Sầm Công M 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 27/9/2017.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên toà).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Huy H2, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 34, xã S, thành phố B, tỉnh B.

2. Chị Đặng Thị N, sinh năm 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh B

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Quang A, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường X, thành phố B, tỉnh B.

3. Anh Đào Trọng T, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 10/5/2019, tại khu vực ngõ 10, đường Phùng Trạm, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Sầm Công M, sinh năm 1997 ở thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại túi quần bên phải phía trước M đang mặc 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ, bên trong đựng tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp dạng đá, M khai nhận là ma túy của M. Tổ công tác tiến hành mời người làm chứng, đưa M cùng vật chứng về Công an phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng nghi ma túy vào một phong bì ký hiệu “QT”; bàn giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang giải quyết.

Ngoài ra còn thu giữ của M: 01 điện thoại di động mặt trên màu trắng, mặt dưới màu đen có số seri: 353779045754548; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave s có BKS 98B1- 094.04 và 245.000 đồng. (BL 50-52)

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M, kết quả khám xét thu giữ: 01 chai nhựa có gắn ống hút (BL 36-37).

Tại Cơ quan điều tra, Sầm Công M khai nhận số ma túy bị thu là do M mua của Thân Quốc C, sinh năm 1987, ở thôn Phương Đậu, xã S, thành phố B, tỉnh B. (BL 82-83)

Ngày 10/5/2019 và ngày 11/5/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét, bắt khẩn cấp đối với Thân Quốc C. Quá trình khám xét thu giữ:

- Thu tại mặt kệ gỗ, phía sau ti vi trong phòng ngủ của Thân Quốc C: 01 hộp kim loại (hộp cháo sen) có nắp đậy bằng nhựa, bên trong hộp có:

+ 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng 15 (mười lăm) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong mỗi túi đều đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều in chữ “WY” và chất tinh thể màu trắng;

+ 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng 27 (hai mươi bảy) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong mỗi túi đều đựng tinh thể màu trắng;

+ 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa 62 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều in chữ “WY”;

+ 03 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng tinh thể màu trắng;

+ 02 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng tinh thể màu trắng;

+ 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng 24 (hai mươi tư) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chữ “WY”;

Tất cả nghi là ma túy tổng hợp, được niêm phong vào phong bì ký hiệu “KX1”.

- Thu tại ngăn tủ nhựa nhỏ, trong phòng ngủ gian ngoài: 01 túi ni lon màu đen, bên ngoài có chữ và số, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong đựng mẫu thực vật khô, nghi là ma túy dạng cần sa, được niêm phong vào phong bì ký hiệu “KX2”.

Ngoài ra còn thu giữ: 01 hộp trụ bằng kim loại (hộp cháo sen bát bảo) có nắp đáy bằng nhựa, 01 tủ nhựa nhỏ đựng đồ cá nhân, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Thân Quốc C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu vàng, 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 01 ống hút bằng nhựa hàn kín một đầu, một đầu tạo rãnh nhọn, quần bên ngoài bằng băng dính màu đỏ và 580.000 đồng (BL 38-39)

Kết luận giám định số 657/KL- KTHS ngày 15/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng: 1,136 gam. (BL 57)

Kết luận giám định số 658/KL- KTHS ngày 16/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong phong bì ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định:

+ Chất tinh thể màu trắng và 15 (mười năm) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chữ “WY” đựng trong 15 (mười lăm) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa (tất cả được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,381 gam;

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 27 (hai mươi bảy) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa (tất cả được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 4,001 gam;

+ 62 (sáu mươi hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ (tất cả được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 5,837 gam.

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 10,949 gam.

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ (mỗi túi được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 9,962 gam.

+ 24 (hai mươi tư) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chữ “WY” đựng trong 24 (hai mươi tư) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (tất cả được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,272 gam.

- 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX2” được dán kín, niêm phong, bên trong đựng: Mẫu thực vật khô đựng trong 01 (một) túi ni lon màu đen, bên ngoài có chữ và số, một đầu có rãnh khóa nhựa là lá, hoa, quả cây Cần sa, có tổng khối lượng: 37, 643 gam. (BL 63-64)

Quá trình điều tra Sầm Công M, Thân Quốc C khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Buổi trưa ngày 10/5/2019, Sầm Công M điện thoại cho Thân Quốc C hỏi mua 01 triệu đồng ma túy tổng hợp dạng đá, C đồng ý và bảo M đến nhà. Sau khi điện thoại cho C, M đi một mình đến nhà C thì gặp C đang đứng một mình ở sân.

Tại đây, M đưa cho C 01 triệu đồng, C cầm tiền M đưa và bảo M đứng đợi. C đi vào trong buồng ngủ, lấy ma túy từ trong hộp sắt C để sẵn từ trước ở sau kệ ti vi cho vào một túi ni lon mang ra đưa cho M. M cầm túi ni lon đựng ma túy C đưa cất vào túi quần và đi về nhà.

Khoảng 15 giờ cùng ngày 10/5/2019, M đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn L, sinh năm 1987, ở thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh B rủ đến ngõ 10, đường Phùng Trạm, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, nơi Nghiêm Xuân T, sinh năm 1970 ở tổ dân phố Giáp Hải, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang đang thuê trọ. M đồng ý và mượn xe mô tô BKS 98B1- 094.04 của Phạm Huy H2, sinh năm 1987 ở thôn 34, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang đi đến gặp L. Khi đi M mang theo số ma túy mua của C trước đó. Khi M đến nơi trọ của T thì gặp L và T đang ngồi uống nước. Ngồi chơi một lúc thì M và L rủ nhau lên tầng 2, mục đích để sử dụng ma túy. Tại tầng 2, M bỏ một ít ma túy trong túi ni lon đựng ma túy mua của C ra để cùng L sử dụng, số ma túy còn lại M cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau khi sử dụng ma túy xong, M và L đi về, M đi trước, L đi sau. Khi M vừa ra đến đầu ngõ 10, đường Phùng Trạm, phường Thọ Xương thì bị lực lượng Công an bắt giữ. (BL79-90; 91-118; 180-183; 188-191; 196-199; 204-207)

Về nguồn gốc số ma túy bán cho M và số ma túy tổng hợp dạng đá, ma túy tổng hợp dạng hồng phiến thu giữ khi khám xét, C khai: Trước ngày bị bắt khoảng 01 tuần, C đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông giới thiệu tên là H3 ở gần cầu 18 trên quốc lộ 1A, thành phố Bắc Ninh. Trên điện thoại, H3 hỏi C có muốn mua ma túy không, H3 đang có ma túy muốn bán. C đồng ý và bảo H3 bán cho 20 gam ma túy tổng hợp dạng đá và 100 viên ma túy ngựa. H3 đồng ý và thỏa thuận giá bán là 13 triệu đồng, hẹn buổi tối gặp nhau ở khu vực cầu 18, thành phố Bắc Ninh để giao dịch mua bán. Sau khi điện trao đổi với H3 xong, C một mình đi xuống khu vực cầu 18 thì gặp H3 đang ngồi trên một xe ô tô màu đỏ, loại xe Kia, nhãn hiệu Moning, C đưa cho H3 13 triệu đồng, H3 cầm tiền và đưa lại cho C 01 gói ni lon đựng quần bên ngoài bằng băng dính màu đen. C cầm số ma túy H3 đưa và đi về nhà bỏ ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi ni lon đựng ma túy tổng hợp dạng đá và 01 túi ni lon đựng ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, C chia số ma túy đá ra một số túi ni lon nhỏ, chia một số ma túy hồng phiến vào các đoạn ống nhựa, rồi cho tất cả vào một hộp sắt (loại hộp Cháo sen bát bảo), mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Do C khai không biết địa chỉ cụ thể của H3, không nhớ, không lưu số điện thoại của H3 nên Cơ quan điều tra không xác định được H3 để xem xét, xử lý.

Về số ma túy cần sa thu giữ khi khám xét, C khai được một người bạn cho từ lâu, C không nhớ là bạn nào, mục đích C cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. (BL 188-191; 196-199; 204-207)

Đối với Nguyễn Văn L và Nghiêm Xuân T: Quá trình điều tra, L không thừa nhận việc cùng M sử dụng trái phép chất ma túy tại tầng 2 nơi T thuê trọ; M, L và T đều khai T không biết việc M và L sử dụng ma túy trên tầng 2. Ngoài lời khai của M không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xem xét, xử lý M, L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; không đủ căn cứ để xem xét xử lý T.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98B1- 094.04, điều tra xác định là tài sản của Phạm Huy H2. Ngày 10/5/2019, khi cho M mượn xe mô tô, Hoàng không biết M sử dụng vào việc phạm tội nên không vi phạm pháp luật. Ngày 18/6/2019, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho Phạm Huy H2 (BL 224).

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-P1 ngày 10/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Thân Quốc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 3 Điều 251, Bộ luật Hình sự; bị cáo Sầm Công M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249, Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua thẩm vấn tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Thân Quốc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo: Sầm Công M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt chính:

- Đối với bị cáo Thân Quốc C: Áp dụng Điểm h Khoản 3 Điều 251 BLHS, Khoản 1 Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015:

+ Xử phạt Bị cáo Thân Quốc C từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/5/2019.

- Đối với bị cáo Sầm Công M: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS, Khoản 1 Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015:

+ Xử phạt Bị cáo Sầm Công M từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/5/2019.

* Về hình phạt bổ sung:

- Bị cáo C phạm tội vì mục đích vụ lợi do vậy cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Thân Quốc C từ 05 triệu đến 07 triệu đồng.

- Bị cáo Sầm Công M: Bản thân bị cáo không có công ăn việc làm, nghiện ma túy, do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Khoản 1, Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì dán, ký hiệu “QT” được dán kín niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Hoàng Văn Tuấn, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định;

+ 01 (một) phong bì dán, ký hiệu “KX1” được dán kín niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Hoàng Văn Tuấn, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định;

+ 01 (một) phong bì dán, ký hiệu “KX2” được dán kín niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Hoàng Văn Tuấn, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định;

+ 01 cân điện tử màu đen;

+ 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút;

+ 01 (một) hộp trụ bằng kim loại (hộp cháo sen Bát bảo) có nắp đậy bằng nhựa;

+ 01 (một) tủ nhựa nhỏ đựng đồ cá nhân

+ 01 (một) ống hút bằng nhựa bàn kín một đầu, một đầu tạo rãnh nhọn quán bên ngoài bằng băng dính màu đỏ

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Tịch thu của bị cáo M: 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, có số Seri: 353779045754548 máy cũ, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu của bị cáo C: 580.000 đồng và buộc bị cáo C nộp lại 420.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước (tiền bán ma túy cho M là 1.000.000 đồng)

- Trả lại bị cáo C: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 359182079178367, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu vàng, số Imei1 là: 358557066905834 và 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Thân Quốc C, số 121647210; nhưng tạm giữ 02 điện thoại để đảm bảo thi hành án;

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư Bùi Thị Thuý bào chữa cho bị cáo Thân Quốc C phát biểu luận cứ: Nhất trí như bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc truy tố và luận tội đối với bị cáo Thân Quốc C tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị cáo C không có tiền án, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, điều kiện kinh tế khó khăn phải nuôi mẹ già, con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 15 năm 6 tháng tù và phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo mức khởi điểm là 5.000.000đồng. Về tang vật đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Thân Quốc C nhất trí như lời bào chữa của Luật sư không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Sầm Công M không có ý kiến tranh luận gì.

Kiểm sát viên đối đáp với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo C: Về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo C căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo cũng như căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo C.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C đối đáp: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo C.

Các bên không ai tranh luận gì thêm và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thân Quốc C: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù và miễn hình phạt tiền cho bị tiền.

Lời nói sau cùng của bị cáo Sầm Công M: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nhân chứng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nhân chứng theo khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Thân Quốc C và Sầm Công M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,

người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Buổi trưa ngày 10/5/2019, Sầm Công M điện thoại cho Thân Quốc C hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá mục đích để sử dụng, C đồng ý. Một lúc sau M đến nhà C, đưa cho C 1.000.000 đồng thì được C đưa cho M 01 túi ni lon đựng ma túy đá. Khoảng 15 giờ cùng ngày, M mang theo số ma túy mua của C đến nơi Nghiêm Xuân T thuê trọ ở ngõ 10, đường Phùng Trạm, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang chơi. Đến khoảng 15 giờ 30 phút khi đi ra đến đầu ngõ 10 thì M bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước M đang mặc 1,136 gam ma túy Methamphetamine.

Căn cứ lời khai của M, cùng ngày 10/5/2019, Cơ quan điều tra khám xét nhà ở của Thân Quốc C đã phát hiện thu giữ: 35,402 gam ma túy Methamphetamine và 37,643 gam lá, hoa, quả cây cần sa do C cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Kết quả điều tra xác định, khối lượng ma túy Sầm Công M tàng trữ trái phép là 1,136 gam ma túy Methamphetamine; khối lượng ma túy C mua bán trái phép là 36,538 gam Methamphetamine và 37,643 gam lá, hoa, quả cây cần sa.

Bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS-P1 ngày 10/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Thân Quốc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Sầm Công M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249, Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến việc độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Thân Quốc C và Sầm Công M thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo Thân Quốc C và Sầm Công M đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Thân Quốc C và Sầm Công M đều là người có nhân thân xấu:

Đối với bị cáo Thân Quốc C:

+ Ngày 30/6/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang khởi tố Thân Quốc C về tội Cưỡng đoạt tài sản, đến ngày 22/10/2008, Viện KSND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự;

+ Bản án số 22/2011/HSST ngày 29/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên và Bản án số 72/HSPT ngày 12/7/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt Thân Quốc C 07 năm tù về tội “Hiếp dâm”. Chấp hành xong bản án ngày 30/8/2013 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013, chấp hành xong án phí ngày 23/8/2011);

+ Ngày 20/8/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang khởi tố Thân Quốc C về tội Cố ý gây thương tích. Đến ngày 03/9/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định đình chỉ điều tra do bị hại rút đơn. Cùng ngày, Công an thành phố Bắc Giang ra Quyết định xử phạt hành chính số 85, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. C chấp hành xong tiền phạt ngày 03/9/2015.

Đối với bị cáo Sầm Công M.:

+ Quyết định số 4738/QĐ- UBND ngày 03/12/2013 của UBND thành phố Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Sầm Công M vào trường giáo dưỡng, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 08/10/2014;

+ Quyết định số 16/QĐ- XPHC ngày 22/9/2017 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang xử phạt Sầm Công M 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 27/9/2017.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành con người biết tuân thủ pháp luật và là công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS và khoản 5 Điều 251 BLHS.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho M và số ma túy tổng hợp dạng đá, ma túy tổng hợp dạng hồng phiến thu giữ khi khám xét, C khai: Trước ngày bị bắt khoảng 01 tuần, C đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông giới thiệu tên là H3 ở gần cầu 18 trên quốc lộ 1A, thành phố Bắc Ninh. Trên điện thoại, H3 hỏi C có muốn mua ma túy không, H3 đang có ma túy muốn bán. C đồng ý và bảo H3 bán cho 20 gam ma túy tổng hợp dạng đá và 100 viên ma túy ngựa. H3 đồng ý và thỏa thuận giá bán là 13 triệu đồng, hẹn buổi tối gặp nhau ở khu vực cầu 18,

thành phố Bắc Ninh để giao dịch mua bán. Sau khi điện trao đổi với H3 xong, C một mình đi xuống khu vực cầu 18 thì gặp H3 đang ngồi trên một xe ô tô màu đỏ, loại xe Kia, nhãn hiệu Moning, C đưa cho H3 13 triệu đồng, H3 cầm tiền và đưa lại cho C 01 gói ni lon được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen. C cầm số ma túy H3 đưa và đi về nhà bỏ ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi ni lon đựng ma túy tổng hợp dạng đá và 01 túi ni lon đựng ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, C chia số ma túy đá ra một số túi ni lon nhỏ, chia một số ma túy hồng phiến vào các đoạn ống nhựa, rồi cho tất cả vào một hộp sắt (loại hộp Cháo sen bát bảo), mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Do C khai không biết địa chỉ cụ thể của H3, không nhớ, không lưu số điện thoại của H3 nên Cơ quan điều tra không xác định được H3 để xem xét, xử lý.

Về số ma túy cần sa thu giữ khi khám xét, C khai được một người bạn cho từ lâu, C không nhớ là bạn nào, mục đích C cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. (BL 188-191; 196-199; 204-207)

Đối với Nguyễn Văn L và Nghiêm Xuân T: Quá trình điều tra, L không thừa nhận việc cùng M sử dụng trái phép chất ma túy tại tầng 2 nơi T thuê trọ; M, L và T đều khai T không biết việc M và L sử dụng ma túy trên tầng 2. Ngoài lời khai của M không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xem xét, xử lý M, L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; không đủ căn cứ để xem xét xử lý T.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98B1- 094.04, điều tra xác định là tài sản của Phạm Huy H2. Ngày 10/5/2019, khi cho M mượn xe mô tô, Hoàng không biết M sử dụng vào việc phạm tội nên không vi phạm pháp luật. Ngày 18/6/2019, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho Phạm Huy H2 nên Hội đồng xét xử không xem xét (BL 224).

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) phong bì dán, ký hiệu “QT” được dán kín niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Hoàng Văn Tuấn, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì dán, ký hiệu “KX1” được dán kín niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Hoàng Văn Tuấn, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì dán, ký hiệu “KX2” được dán kín niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Hoàng Văn Tuấn, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định. Đây là số Ma túy thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 cân điện tử màu đen; 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút; 01 (một) hộp trụ bằng kim loại (hộp cháo sen Bát bảo) có nắp đậy bằng nhựa; 01 (một) tủ nhựa

nhỏ đựng đồ cá nhân; 01 (một) ống hút bằng nhựa hàn kín một đầu, một đầu tạo rãnh nhọn quẩn bên ngoài bằng băng dính màu đỏ. Đây là tang vật thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, có số Seri: 353779045754548 máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sầm Công M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu vàng, số Imei là: 358557066905834 và 580.000 đồng thu giữ của bị cáo Thân Quốc C. Xét thấy những điện thoại di động này các bị cáo sử dụng vào việc giao dịch mua ma túy, số tiền thu giữ của bị cáo C là do bị cáo M trả tiền mua ma túy nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 359182079178367, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo C là do bị cáo C mượn của chị Đặng Thị N là vợ bị cáo. Tại phiên toà chị Nhớ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị Nhớ. Xét thấy đây là điện thoại của chị Nhớ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị Nhớ là chủ sở hữu.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Thân Quốc C, số 121647210; không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

+ Số tiền thu giữ của bị cáo Sầm Công M 245.000 đồng. Xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo M, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Thân Quốc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Thân Quốc C 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/05/2019.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Tuyên bố bị cáo Sầm Công M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Sầm Công M 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/05/2019.

Phạt bổ sung 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

[2] Vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì dán, ký hiệu “QT” được dán kín niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Hoàng Văn Tuấn, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì dán, ký hiệu “KX1” được dán kín niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Hoàng Văn Tuấn, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì dán, ký hiệu “KX2” được dán kín niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam và Hoàng Văn Tuấn, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 cân điện tử màu đen; 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút; 01 (một) hộp trụ bằng kim loại (hộp cháo sen Bát bảo) có nắp đậy bằng nhựa; 01 (một) tủ nhựa nhỏ đựng đồ cá nhân; 01 (một) ống hút bằng nhựa hàn kín một đầu, một đầu tạo rãnh nhọn quán bên ngoài bằng băng dính màu đỏ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, có số Seri: 353779045754548 máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sầm Công M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu vàng, số Imei là: 358557066905834 và 580.000đồng thu giữ của bị cáo Thân Quốc C.

- Trả lại cho chị Đặng Thị N (Vợ bị cáo C) 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 359182079178367, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Thân Quốc C 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Thân Quốc C số 121647210.

- Trả lại cho bị cáo Sầm Công M 245.000đồng, nhưng tạm giữ số tiền 245.000đồng để đảm bảo thi hành án.

[3] Án phí: Các bị cáo Thân Quốc C và Sầm Công M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Gia Lương